

Số: 1670/QĐ-ĐHYD

Thái Nguyên, ngày 5 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Hướng dẫn thực hiện Quy chế đào tạo Chuyên khoa cấp I sau đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y-DƯỢC

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ “Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên” được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt tại Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 03 năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 2424/2015/QĐ-ĐHTN ngày 22/10/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quyết định số 560/QĐ-ĐHYD ngày 06/4/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y-Dược, Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế và Tổ chức hoạt động của Trường Đại học Y-Dược, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ “Quy định về Công tác quản lý đào tạo Sau đại học” của Đại học Thái Nguyên Ban hành kèm theo Quyết định số 1397/QĐ-ĐHTN-SDH ngày 26/08/2014 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1636/2001/QĐ-BYT ngày 25/5/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp I;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Hướng dẫn thực hiện Quy chế đào tạo Chuyên khoa cấp I sau đại học của Trường Đại học Y- Dược, Đại học Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế cho các Quyết định ban hành hướng dẫn về tuyển sinh và đào tạo Chuyên khoa cấp I trước đây của Trường Đại học Y- Dược, Đại học Thái Nguyên.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng các phòng chức năng, các Khoa/Bộ môn, các đơn vị có liên quan và học viên Sau đại học chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: *flus*

- Đại học Thái Nguyên (để b/c);
- Như điều 3 (để th/h);
- Lưu VT, SDH.



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Nguyễn Văn Sơn

HƯỚNG DẪN

THỰC HIỆN QUY CHẾ ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP I SAU ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~1670~~ 1670/QĐ-ĐHYD ngày 5 tháng 9 năm 2016 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Y-Dược, Đại học Thái Nguyên)

Căn cứ điều kiện thực tế của Nhà trường trong tổ chức đào tạo Chuyên khoa cấp I, Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược yêu cầu các Phòng chức năng, các Khoa và các Bộ môn trong toàn trường thực hiện Quy chế Đào tạo Chuyên khoa cấp I sau đại học ban hành kèm theo Quyết định số 1636/2001/QĐ-BYT ngày 25/05/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Để thống nhất trong quá trình thực hiện, Hiệu trưởng cụ thể hóa một số nội dung trong Quy chế như sau:

1. Điều kiện dự tuyển: Tất cả những người đã tốt nghiệp đại học các ngành khoa học sức khỏe hệ chính quy hoặc không chính quy, công tác trong lĩnh vực y tế ở các cơ sở thực hành lâm sàng, thực hành nghề nghiệp, có các điều kiện sau đây được học tập chuyên khoa cấp I (CKI):

- Có bằng tốt nghiệp đại học thuộc ngành học tương ứng chuyên ngành xin dự thi (đối với các chuyên khoa: răng hàm mặt, tai mũi họng, mắt phải có chứng chỉ định hướng chuyên khoa).

- Có thời gian công tác trong chuyên ngành từ 12 tháng trở lên.

- Tuổi đời không quá 45 đối với nữ và 50 đối với nam.

- Có đủ sức khỏe (theo quy định tại thông tư liên Bộ y tế, ĐH-TNCN và dạy nghề số 10/TTLB ngày 18/8/1989 và công văn hướng dẫn 2445/TS ngày 20/5/1990 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Lý lịch bản thân rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Các đối tượng ngoài biên chế nhà nước nếu có nhu cầu học tập phải đóng kinh phí đào tạo theo đúng quy định của Nhà nước.

Người nước ngoài muốn học CKI tại Việt Nam, phải có đủ các điều kiện nêu trên và được Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam giới thiệu.

2. Thời gian và hình thức đào tạo

- Hình thức đào tạo: Tập trung theo chứng chỉ.

- Thời gian đào tạo: 3 năm

3. Thi tuyển

- Việc thi tuyển thực hiện theo đúng các quy định về thi tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế
- Hội đồng tuyển sinh CKI do Hiệu trưởng nhà trường ra quyết định thành lập.
- Mỗi năm chỉ tổ chức thi tuyển 1-2 lần theo chỉ tiêu được giao.
- Chuyên ngành và các môn thi tuyển sinh:

STT	Chuyên ngành đào tạo	Môn thi	
		Môn chuyên ngành	Môn cơ sở
1.	Da liễu	Da liễu	Sinh lý
2.	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức	Sinh lý
3.	Lao	Lao	Sinh lý
4.	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Giải phẫu
5.	Nhãn khoa	Nhãn khoa	Giải phẫu
6.	Nhi khoa	Nhi khoa	Sinh lý
7.	Nội khoa	Nội khoa	Sinh lý
8.	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa	Giải phẫu
9.	Tai - Mũi - Họng	Tai Mũi Họng	Giải phẫu
10.	Tâm thần	Tâm thần	Sinh lý
11.	Y học gia đình	Nội khoa	Sinh lý
12.	Y tế công cộng	Tổng hợp nội dung của các môn thuộc chuyên ngành YTCC tương đương trình độ Đại học.	Vi sinh

4. Điều kiện trúng tuyển

- Điểm các môn thi đều phải đạt từ 5 trở lên (thang điểm 10). Nếu số thí sinh có điểm đạt lớn hơn số chỉ tiêu đào tạo thì lấy từ trên xuống đến số thứ tự bằng số chỉ tiêu căn cứ vào tổng điểm 2 môn (làm tròn đến 0,5 điểm). Nếu số thí sinh đạt thấp hơn số chỉ tiêu đào tạo cũng không lấy thêm.
- Các đối tượng ưu tiên được xem xét trong tuyển chọn theo quy định tuyển sinh sau đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường báo cáo kết quả thi tuyển, dự kiến điểm chuẩn đề nghị Bộ Y tế duyệt và ra quyết định công nhận trúng tuyển.

5. Đánh giá các học phần

- Hình thức thi kết thúc học phần: Thi kết thúc học phần (TKTHP) được thực hiện khi đã hoàn thành toàn bộ nội dung của học phần. Hình thức TKTHP được quy định như sau:

+ Lý thuyết: Viết và báo cáo chuyên đề (*ngoại trừ học phần Tiếng Anh và Tin học ứng dụng*).

+ Thực hành:

* Học phần thực hành lâm sàng tại bệnh viện: Thi khám, chẩn đoán, xử trí và thực hiện thủ thuật trực tiếp trên người bệnh.

* Học phần thực hành chuyên ngành YTCC: Thi bài tập tình huống hoặc viết báo cáo thực địa.

- Điểm học phần được tính căn cứ vào các điểm thành phần, có trọng số cho từng điểm thành phần, bao gồm: điểm kiểm tra thường xuyên (KTTX), điểm thi giữa học phần (TGHP) và điểm thi kết thúc học phần.

+ KTTX là kiểm tra hết chương hoặc sau mỗi ĐVHT; Học phần có 01 bài KTTX thì kiểm tra khi thực hiện được 1/3 nội dung học phần, học phần có 02 bài KTTX thì bài 1 kiểm tra khi thực hiện được 1/3 nội dung học phần và bài 2 kiểm tra khi thực hiện được 2/3 nội dung học phần; điểm KTTX hệ số 0,2 với những học phần có 01 bài KTTX, có hệ số 0,1 với những học phần có 02 bài KTTX; thời gian làm bài KTTX với hình thức tự luận là 30 phút, trắc nghiệm là 15 phút.

+ TGHP: Học phần chỉ có lý thuyết TGHP được thực hiện khi kết thúc 1/2 nội dung học phần, thời gian làm bài là 50 phút; Học phần có cả lý thuyết và thực hành nhưng chỉ tính một điểm học phần, TGHP chính là điểm đánh giá thực hành của học phần đó. Điểm TGHP có hệ số là 0,3.

- Số bài kiểm tra, thời gian thi kết thúc học phần (*áp dụng với những học phần không thi chuyên đề*), trọng số và cách tính điểm học phần được quy định như sau:

1. Môn chung, môn cơ sở (học phần chỉ có lý thuyết hoặc cả lý thuyết và thực hành): Chỉ lấy một điểm học phần.

Số ĐVHT (TC)	Số bài kiểm tra	Bài thi giữa HP	Thời gian thi KTHP	Cách tính điểm học phần
2- 3 (2)	1	1	60'	$KTTX \times 0.2 + TGHP \times 0.3 + KTHP \times 0.5$
4-5 (3)	2	1	90'	$KTTX \times 0.1 + KTTX \times 0.1 + TGHP \times 0.3 + KTHP \times 0.5$
≥ 6 (4)	2	1	120'	$KTTX \times 0.1 + KTTX \times 0.1 + TGHP \times 0.3 + KTHP \times 0.5$

2. Môn chuyên ngành: tính riêng điểm lý thuyết và thực hành

- **Điểm lý thuyết:**

Số ĐVHT (TC)	Số bài kiểm tra	Bài thi giữa HP	Thời gian thi KTHP	Cách tính điểm học phần
2- 3 (2)	1	1	60'	$KTTX \times 0.2 + TGHP \times 0.3 + KTHP \times 0.5$
4-5 (3)	2	1	90'	$KTTX \times 0.1 + KTTX \times 0.1 + TGHP \times 0.3 + KTHP \times 0.5$
≥ 6 (4)	2	1	120'	$KTTX \times 0.1 + KTTX \times 0.1 + TGHP \times 0.3 + KTHP \times 0.5$

- **Điểm thực hành:**

• *Học phần thực hành lâm sàng*

Số ĐVHT (TC)	Thi KTHP TH	Cách tính điểm học phần
≤ 3 (2)	Thi kỹ năng TH trên người bệnh	$(\text{Chỉ tiêu TH} + KTHP \text{ TH})/2$
≥ 4 (3)	Thi kỹ năng TH trên người bệnh	$((\text{Bệnh án} + \text{chỉ tiêu TH})/2 + KTHP \text{ TH})/2$

• *Học phần thực hành chuyên ngành YTCC*

Số ĐVHT (TC)	Thi KTHP TH	Thời gian thi KTHP	Cách tính điểm học phần
2- 3 (2)	Bài tập tình huống hoặc Báo cáo thực địa	60'	$(\text{Chỉ tiêu TH} + KTHP \text{ TH})/2$
4-5 (3)		90'	
≥ 6 (4)		120'	$((\text{BC thực hành theo vấn đề} + \text{Chỉ tiêu TH})/2 + KTHP \text{ TH})/2$

Lưu ý: Thời gian thi áp dụng cho những học phần thi KTHP TH bằng bài tập tình huống.

+ Điểm bài kiểm tra, điểm thi và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 và được làm tròn đến 0,5 điểm.

- Điểm học phần phải đạt từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10.

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần:

+ Học viên phải hoàn thành học phí và kinh phí do Nhà trường quy định. Phòng Kế hoạch - Tài chính gửi danh sách học viên chưa hoàn thành nghĩa vụ tài chính cho phòng Đào tạo (bộ phận SDH) trước khi tổ chức thi KTHP 01 tuần.

+ Với các học phần chỉ có lý thuyết hoặc có cả lý thuyết và thực hành: học viên phải tham gia học thực hành đầy đủ và tham gia học trên 80% số tiết học lý thuyết quy

định của học phần đó. Nghỉ học thực hành phải học bù đầy đủ mới được xét dự thi kết thúc học phần.

- + Học viên nghỉ học thực hành quá 20% số giờ thực hành ở học phần nào thì phải đăng ký học lại học phần đó. Chi phí học lại do học viên chi trả theo quy định hiện hành.

- + Có đủ các điểm kiểm tra thành phần theo quy định của từng học phần.

- + Với các học phần thực hành chuyên ngành: Bộ môn quy định các chỉ tiêu thực hành cho từng học phần. Học viên chỉ được thi kết thúc học phần thực hành chuyên ngành nếu đạt được từ 90% chỉ tiêu thực hành quy định cho học phần đó.

- + Với các học phần chuyên ngành có tham gia trực tại bệnh viện, học viên phải tham gia trực theo lịch phân công của Bộ môn/Khoa chuyên môn. Nếu học viên bỏ trực 01 buổi không có lý do chính đáng sẽ bị điểm không (0) ở học phần đó.

- + Học viên muốn hoãn thi phải nộp đơn có ý kiến của Trưởng Khoa/Bộ môn chuyên môn, cùng các giấy tờ có liên quan cho phòng Đào tạo (bộ phận SĐH) trước khi thi KTHP 1 tuần và phải thi trả nợ học phần trong kỳ thi kế tiếp.

- + Trước khi thi kết thúc học phần 1 tuần, Khoa/Bộ môn chuyên môn gửi danh sách học viên đủ/không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần kèm theo biên bản xét tư cách thi cho phòng Đào tạo (bộ phận SĐH). Việc tổ chức thi kết thúc học phần được thực hiện trong tuần cuối cùng trước khi kết thúc học phần đối với cả thi KTHP lý thuyết và thi KTHP thực hành trừ những học phần thi KTHP bằng hình thức tự luận hoặc trắc nghiệm thì thực hiện theo lịch của Phòng Đào tạo.

6. Học lại và thi lại

- Học viên phải đăng ký học lại và thi lại, đồng thời phải tự túc kinh phí trong học tập trong các trường hợp sau:

- + Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần.

- + Bỏ thi kết thúc học phần.

- Học viên có điểm học phần hoặc điểm thi KTHP không đạt, được dự thi KTHP lần 2, nếu thi lần 2 không đạt học viên phải học lại và thi lại học phần đó cùng khóa kế tiếp; Học viên có bất kỳ học phần nào thi lần 3 vẫn không đạt hoặc có số học phần phải học lại quá một phần ba tổng số các học phần trong chương trình đào tạo thì phải buộc thôi học. Kinh phí học lại do học viên đóng góp theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

7. Thi tốt nghiệp

- Điều kiện thi tốt nghiệp: Học viên được dự thi tốt nghiệp sau khi đã hoàn thành chương trình đào tạo, đạt điểm kết thúc các môn học/học phần theo quy định của Nhà trường và không vi phạm kỷ luật trong quá trình học tập.

- Môn thi tốt nghiệp: Là môn chuyên ngành bao gồm 2 phần Lý thuyết và Thực hành. Điểm của từng phần được tính độc lập và đều phải đạt từ 5 trở lên (thang điểm 10).

- Hội đồng thi tốt nghiệp do Hiệu trưởng Nhà trường ra Quyết định thành lập. Chủ tịch Hội đồng thi tốt nghiệp quyết định nội dung và hình thức thi tốt nghiệp.

8. Xử lý kỷ luật

- Học viên vi phạm quy chế học tập, quy chế thi sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định hiện hành.

- Học viên đi học hộ, thi hộ, kiểm tra hộ hoặc nhờ người khác thi hộ, kiểm tra hộ đều bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập một năm đối với trường hợp vi phạm lần thứ nhất và buộc thôi học đối với trường hợp vi phạm lần thứ hai.

9. Các quy định khác thực hiện theo Quy chế

Bản hướng dẫn này có hiệu lực kể từ ngày ký, các hướng dẫn trước đây trái hướng dẫn này đều bị bãi bỏ.

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS. Nguyễn Văn Sơn